

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 120/2021/DS-ST

Ngày: 09-12-2021

V/v “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thanh Hoàng
2. Ông: Nguyễn Chí Lin

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 09/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 207/2021/TLST-DS ngày 27/4/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2021/QĐST-DS ngày 18/11/2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, Đ, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp C, xã T, Đ, tỉnh L.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/202 và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn M, trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 28/6/2020 ông có cho ông Phạm Văn Đ (tên gọi khác là Đ1) mượn số tiền 60.000.000 đồng, hai bên có làm giấy mượn nợ, đến ngày 24/11/2020, ông Đ có mượn thêm của ông số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng là 80.000.000 đồng, ông Đ có làm giấy nhận nợ. Hai bên thỏa thuận ông Đ hẹn đến ngày 30, Mùng một Tết âm lịch 2020 sẽ thanh toán

nợ nhưng đến nay không thanh toán. Cả hai lần ký giấy nhận nợ ông Đ đều ký tên ghi là Phạm Văn Đ1. Ông xác định do nhầm lẫn về tên gọi ông Đ còn có tên gọi khác là Đ1 nên trong đơn khởi kiện nộp cho Tòa án ông ghi tên người bị kiện là Phạm Văn Đ1, nay ông xin thay đổi tên người bị kiện là Phạm Văn Đ.

Do ông Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nên ông khởi kiện yêu cầu ông Đ phải hoàn trả số tiền 80.000.000 đồng đã mượn.

Tại tự khai và tại phiên tòa, ông Phạm Văn Đ trình bày: ông còn có tên gọi khác là Phạm Văn Đ1, ông thừa nhận có ký tên trong giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp, ở mục người mượn tiền ông đều ký và ghi tên là Phạm Văn Đ1. Ông thừa nhận có vay của ông M số tiền 60.000.000 đồng vào ngày 28/6/2020 như ông M trình bày là đúng, ông cho rằng việc vay mượn tiền có thỏa thuận trả lãi, cụ thể cứ một triệu đồng thì phải trả tiền lãi cho ông M 40.000 đồng/ngày, việc trả tiền lãi ông không có yêu cầu ông M viết giấy biên nhận. Ông đã trả cho ông M hơn mười triệu tiền lãi, do không có khả năng trả lãi nữa nên vào ngày 24/11/2020, ông M yêu cầu gộp tiền nợ lãi khi đó là 20.000.000 đồng cộng chung vào nợ gốc thành 80.000.000 đồng.

Nay ông M khởi kiện yêu cầu ông thanh toán số nợ 80.000.000 đồng, ông đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ý kiến của ông M không thừa nhận có thỏa thuận tính lãi và có nhận tiền lãi suất như ông Đ trình bày. Ông cho rằng khoản nợ 20.000.000 đồng ghi ngày 24/11/2020 là khoản tiền ông Đ vay mượn thêm. Do vậy, ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Đ trả một lần số nợ 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn M tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Phạm Văn Đ. Quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Ông Phạm Văn Đ hiện đang cư trú tại ấp Chánh, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, thời hiệu khởi kiện còn trong hạn luật định.

[2] Về nội dung:

Qua tài liệu, chứng cứ đương sự giao nộp, lời trình bày của đương sự.

Thấy rằng, giữa ông Nguyễn Văn M và ông Phạm Văn Đ có quen biết nhau. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Phạm Văn Đ thừa nhận còn có tên gọi khác là Phạm Văn Đồng; ông Đ thừa nhận chữ ký tên “Phạm Văn Đồng” ký trong giấy nợ do nguyên đơn cung cấp là do ông viết và ký tên, thừa nhận có nợ 80.000.000 đồng như ghi trong giấy nợ. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đ cho rằng việc ông vay mượn nợ của ông M hai bên có thỏa thuận lãi suất, ông đã thanh toán cho ông M hơn mười triệu đồng tiền lãi, ngoài ra ông cho rằng khoản nợ 20.000.000 đồng ghi trong giấy nợ ngày 24/11/2020 là khoản tiền lãi ông M tính gộp thành nợ gốc, nhưng ông M không thừa nhận. Ông Đ không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh đây là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận lãi và có trả tiền lãi cho ông M nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Từ những phân tích trên, có cơ sở để xác định đây là khoản tiền vay nhưng không có thỏa thuận lãi suất, từ thời điểm thuận trả nợ cho đến nay ông Đ không thực hiện nghĩa vụ như cam kết. Tại tòa, ông M không đồng ý với phương án trả dần như đề nghị của ông Đ.

Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn M nên Hội đồng xét xử buộc ông Phạm Văn Đ trả một lần số nợ 80.000.000 đồng cho ông M là phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3]. Về yêu cầu tính lãi suất: nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 222, 227, Điều 273 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Phạm Văn Đ.

Buộc ông Phạm Văn Đ phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn M số nợ gốc 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của

người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3. Về án phí:

Buộc ông Phạm Văn Đ phải nộp 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Ông Nguyễn Văn M là đối tượng người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức